

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIÊN KHÁNH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 9 năm 2021

V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Cát Hoàng Trân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Công Luận

2. Bà Nguyễn Thị Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh – tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh - tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thùy D – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Trần Thành T – Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày **25/01/2021** và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thùy D trình bày: Bà và ông Nguyễn Trần Thành T tự nguyện yêu thương nhau và về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2005 tại Ủy ban nhân dân xã S - huyện D - tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu, vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc nhưng nay mâu thuẫn ngày càng nhiều, bà và ông T không có tiếng nói chung, ông T thường xuyên nhậu nhẹt ham mê cờ bạc không biết chăm lo cho cuộc sống gia đình, bà đã nhiều lần cho ông T cơ hội hàn gắn nhưng ông T không thay đổi nên vào tháng 11/2020 bà và ông T đã ly thân nhau. Thời gian này, ông T có lui tới thăm nom con chung nhưng không đặt vấn đề tình cảm với bà. Bà D cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn với ông T để an tâm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 03 con chung, Nguyễn Thị Trúc V - sinh ngày 04/01/2005; cháu Nguyễn Thị Trúc Q - sinh ngày: 28/02/2012 và cháu Nguyễn Thị Trúc Q - sinh ngày: 26/8/2019. Hiện ba con đang sống với bà D và bà có nguyện vọng tiếp tục nuôi ba con chung nếu như Tòa giải quyết ly hôn cho bà và ông T. Bà D yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu.

Tài sản chung: Bà và ông T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định bà và ông T không có nợ chung.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện và sửa đổi một phần nội dung về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh cho rằng Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh đã tuân thủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng ông Nguyễn Trần Thành T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giao 03 con chung, Nguyễn Thị Trúc V - sinh ngày 04/1/2005; cháu Nguyễn Thị Trúc Q - sinh ngày: 28/02/2012 và cháu Nguyễn Thị Trúc Q - sinh ngày: 26/8/2019 cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết và nợ chung nguyên đơn xác định không có nên không xem xét.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Nguyễn Trần Thành T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập đương sự nhiều lần, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thùy D và ông Nguyễn Trần Thành T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Hiệp – huyện Diên Khánh – tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2005 ngày 23/3/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời trình bày của bà Lê Thị Thùy D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng cần có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông T không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng không tôn trọng nhau, cuộc sống hôn nhân đầy áp lực làm ảnh hưởng đến tinh thần hai bên là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong hôn nhân. Hiện nay, bà D và ông T không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2020, bà D khẳng định không còn tình cảm với ông T nên xin ly

hôn. Mặt khác, trong suốt quá trình tố tụng, ông T cố tình vắng mặt không đến tòa trình bày ý kiến, điều này đủ cơ sở xác định ông T không còn quan tâm đến bà D. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà D và ông T không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của bà D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Theo giấy khai sinh và lời khai của nguyên đơn thể hiện có 03 con chung, Nguyễn Thị Trúc Vy - sinh ngày 04/1/2005; cháu Nguyễn Thị Trúc Quỳnh - sinh ngày: 28/02/2012 và cháu Nguyễn Thị Trúc Quyên - sinh ngày: 26/8/2019. Hiện tại, các con chung đang sống với bà D, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung phát triển toàn diện và được sống ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy nên giao các cháu cho bà D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và quy định của pháp luật. Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu giải quyết tài sản chung, xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà D phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

#### Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Thùy D và ông Nguyễn Trần Thành T.

1.2 Về nuôi con chung: Giao 03 con chung Nguyễn Thị Trúc Vy - sinh ngày 04/1/2005; cháu Nguyễn Thị Trúc Quỳnh - sinh ngày: 28/02/2012 và cháu Nguyễn Thị Trúc Quyên - sinh ngày: 26/8/2019 cho bà D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Nguyễn Trần Thành T.

Ông Nguyễn Trần Thành T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung.

2. Về án phí: Bà D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002126 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà D đã nộp đủ tiền án phí.

\* Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Cát Hoàng Trân**